

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HS-ST
Ngày 15-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Yên;

Ông Triệu Văn Viên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 09 tháng 02 năm 1996 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (sinh năm 1969) và bà Hoàng Thị H (sinh năm 1970); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 47/2014/HSPT ngày 29/7/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 18/8/2022, tạm giam từ ngày 21/8/2022 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn T; sinh năm 1990. Có mặt.

2. Chị Hứa Thị H; sinh năm 1997. Vắng mặt.

3. Anh Đàm Thanh H; sinh năm: 1999. Vắng mặt.

4. Anh Nông Văn H; sinh năm: 1995. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Hoàng Văn Đức; sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/8/2022, tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải đang trước đang mặc trên người của Trần Văn T 01 gói giấy màu vàng (loại giấy bạc) chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y53S màu xanh kèm 01 sim mạng Viettel cùng số tiền 290.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T phát hiện thu giữ: 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 04 gói nhựa màu trắng và 03 gói nhựa màu vàng, trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 kéo sắt dài 20cm có cán bằng nhựa màu xanh; 01 ống nhựa dài 7,5cm màu vàng; 01 bật lửa màu trắng có chữ “Vinataba”, 02 ống hút bằng nhựa màu tím kích thước 1cm x 1,8cm, 01 ví giả da màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn T.

Tại Kết luận giám định số 299/KL-KTHS ngày 22/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Phong bì ghi chữ “QT Trần Văn T”, bên trong có chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,027 gam (đã trừ bì). Phong bì ghi chữ “KX Trần Văn T”, bên trong có chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,180 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 408/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 290.000 đồng tiền Việt Nam niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy nên bị cáo đã nhiều lần điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha mang biển kiểm soát 12V1 – 16xxx đi đến đoạn ngã ba H thuộc thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để đi mua ma túy với người đàn ông bị cáo không quen biết, không biết họ tên, địa chỉ. Ma túy mua về bị cáo vừa để sử dụng, vừa để bán. Cụ thể:

Sáng ngày 15/8/2022, Trần Văn T mua 200.000 đồng tiền ma túy được 02 gói ma túy. Bị cáo mang về sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói bán cho anh Nông Văn H với giá 100.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tối ngày 16/8/2022 Trần Văn T mua 2.300.000 đồng tiền ma túy được một gói nilon bên trong chứa cục ma túy màu trắng. Sau đó Trần Văn T đem gói ma túy về nhà, sử dụng bật lửa, kéo, các ống hút nhựa chia được 40 gói ma túy. Bị cáo đã bán hết 23 gói ma túy cho nhiều người nghiện (không biết họ tên, địa chỉ) được 2.300.000 đồng, còn lại 17 gói Trần Văn T sử dụng hết.

Tối ngày 17/8/2022 bị cáo mang theo số tiền 2.300.000 đồng nói trên mua 2.300.000 đồng tiền ma túy được một gói nilon bên trong chứa cục ma túy màu trắng. Trần Văn T mang ma túy về chia nhỏ được 37 gói. Khoảng 09 giờ ngày

18/8/2022 khi bị cáo đang ở nhà thì có Nông Văn H và Đàm Thanh H đi xe máy cùng nhau đến hỏi mua ma túy. Trần Văn T đem 02 gói ma túy bán cho Nông Văn H và Đàm Thanh H mỗi người 01 gói và mỗi người trả cho bị cáo 100.000 đồng. Số ma túy còn lại bị cáo đã sử dụng hết 27 gói, còn 07 gói cất trong nhà, 01 gói để ở túi quần chuẩn bị sử dụng thì bị bắt.

Quá trình điều tra, anh Đàm Thanh H và anh Nông Văn H thừa nhận đã được mua ma túy với Trần Văn T như nội dung nêu trên.

Tại phiên tòa, anh Trần Văn T trình bày: Anh là anh trai của bị cáo Trần Văn T. Xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 16xxx là của vợ chồng anh cho bị cáo mượn để đi mua đồ dùng cá nhân. Việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy vợ chồng anh không biết. Quá trình điều tra chiếc xe không bị tạm giữ, anh vẫn đang quản lý, sử dụng và anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 – 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu được sau giám định, các vỏ gói nhựa, ống nhựa, bật lửa, ống hút, kéo cắt. Tịch thu của bị cáo số tiền 300.000 đồng có được do bán ma túy cho Nông Văn H và Đàm Thanh H ngày 15/8/2022 và 18/8/2022; trả lại cho bị cáo 90.000 đồng, 01 điện thoại di động, 01 ví da và 01 căn cước công dân do không liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 15/8/2022 đến ngày 18/8/2022, bị cáo Trần Văn T đã nhiều lần có hành vi mua ma túy loại Heroine về bán cho nhiều người. Ngày 18/8/2022, bị cáo cùng lúc bán ma túy cho anh Nông Văn H và anh Đàm Thanh H, mỗi người một gói ma túy với giá 100.000 đồng.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cố ý thực hiện.

[5] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” và “đôi với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về nhân thân: Tại Bản án số 47/2014/HSPT ngày 29/7/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2015. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPVPHC ngày 12/6/2017 bị cáo bị xử phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, bị cáo đương nhiên được xóa án tích và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật, có nhân thân không tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Trên cơ sở chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không sở hữu tài sản có giá trị. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[9] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn T, do không xác định được tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Đối với anh Nông Văn H, anh Đàm Thanh H là người đã mua ma túy với bị cáo để sử dụng, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân xã áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

[11] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; các vỏ bao gói, ống nhựa, bát lửa, kéo sắt, ống hút là các công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo có được do bán trái phép chất ma túy ngày 15/8/2022 và ngày 18/8/2022 cho Nông Văn H và Đàm Thanh H; trả lại cho bị cáo 90.000 đồng, 01 điện thoại di động, 01 ví da và 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đối với số tiền 2.300.000 đồng bị cáo thu được do bán ma túy cho các đối tượng khác bị cáo đã sử dụng quay vòng để mua ma túy nên không truy thu. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 12V1 – 16xxx bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy là xe của vợ chồng anh Trần Văn T và chị Hứa Thị H, anh Trần Văn T và chị Hứa Thị H cho bị cáo mượn xe để đi mua đồ dùng cá nhân, không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ xe mô tô. Do đó không có căn cứ tịch thu chiếc xe mô tô này và xác định anh Trần Văn T và chị Hứa Thị H không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[12] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 293; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/8/2022).

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

3.1. Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) phong bì thư ghi chữ “QT Trần Văn T” (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,020 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ);

- 01 (một) phong bì thư ghi chữ “KX Trần Văn T” (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,165 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ);

- 01 (một) kéo sắt dài 20cm cán bằng nhựa màu xanh;

- 01 (một) ống nhựa dài 7,5cm màu vàng, 01 đầu được vót nhọn, 01 đầu được bịt kín;

- 01 (một) bật lửa màu trắng có chữ “vinataba”;

- 02 (hai) ống hút nhựa màu tím kích thước (1x1,8)cm, một đầu được bịt kín;

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đựng trong 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu bằng chữ viết tay “Tiền Trần Văn T”, đã qua giám định.

3.3. Trả lại cho bị cáo Trần Văn T:

- 90.000 (chín mươi nghìn) đồng đựng trong 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu bằng chữ viết tay “Tiền Trần Văn T”, đã qua giám định nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y53S màu xanh, số IMEI1: 860420059469xxx, bên trong lắp 01 sim VIETTEL, đã bị vỡ kính ở phần camera sau;

- 01 (một) căn cước công dân số 020096000xxx mang tên Trần Văn T cấp ngày 29/3/2021.

- 01 (một) ví giả da màu nâu.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/11/2022 giữa Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

3.4. Truy thu bị cáo Trần Văn T số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

4. Án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQĐT Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hằng